

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hoàn; bà Lê Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976 tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: TDP T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có chồng (đã chết) và có 01 con;

Tiền án:

- Tại Bản án số 29 ngày 09/02/2006, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999, Th phải bồi thường cho bị hại số tiền 430.000 đồng (chưa bồi thường).

- Tại Bản án số 09 ngày 17/01/2007, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999, tổng hợp với hình phạt của Bản án số 29 ngày 09/02/2006, Th phải chấp hành chung là 18 tháng tù. Th phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng (chưa bồi thường).

- Tại Bản án số 133 ngày 17/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999, Th phải bồi thường cho 03 (ba) bị hại số tiền lần lượt 7.000.000 đồng, 6.000.000 đồng và 4.500.000 đồng (chưa bồi thường).

- Tại Bản án số 38 ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại

điểm c, b khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999, Th phải bồi thường cho 06 (sáu) bị hại tổng số tiền là 15.393.000 đồng (chưa bồi thường).

- Tại Bản án số 250 ngày 26/12/2018, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 BLHS năm 2017, ra trại ngày 27/7/2021 (chưa được xóa án tích)

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/12/2005 bị Công an tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Danh bản, chỉ bản số 290 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 03/10/2022; bị tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Hoài Gi, sinh năm 1981; Địa chỉ: Cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, có đơn xin vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện Ú, Thành phố Hà Nội, có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Hồng H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Cụm 10, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lê Thị Thanh L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Cụm 7, xã Thọ A, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985; Địa chỉ: Cụm 8, xã Thọ A, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn 2, xã Trung Ch, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Th quen biết với anh Nguyễn Hoài Gi, sinh năm 1981 ở Cụm 8, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Để che giấu bản thân, Th giới thiệu mình tên Lê Như L, sinh năm 1985 đang công tác tại Cục C01 - Bộ Công an ở số 47 Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Khi biết anh Gi có nhu cầu đăng ký biển số đẹp cho 02 xe máy mới là Honda Vision và Honda Airblade thì Th nói bản thân có thể giúp. Th kết bạn Zalo và gửi hình ảnh mình mặc quân phục Công an, cấp hàm Trung tá cho anh Gi đồng thời giới thiệu là vợ của anh Lê Hồng H, sinh năm 1985 ở cụm 10, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội (là người quen với anh Gi) để cho anh Gi tin tưởng. Sau đó, anh Gi đưa cho Th 02 bộ hồ sơ xe máy (01 hồ sơ xe máy Honda Airblade, số khung RLHKF5300NZ207183, số máy KF53E-0017223 kèm theo hóa

đơn bán hàng mang tên Nguyễn Hoài Gi ở cụm 8, xã T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội và 01 hồ sơ xe máy Honda Vision, số khung RLHJK0325NZ061715, số máy JK03E-7681631 cùng hóa đơn bán hàng mang tên Trần Lê Gi ở Cụm 10, xã T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội). Sau khi nhận được 02 hồ sơ xe máy trên, Th yêu cầu anh Gi chuyển tiền để làm thủ tục cấp biển số xe đẹp, anh Gi đồng ý. Từ ngày 08/8/2022 đến ngày 20/8/2022 anh Gi đã chuyển cho Th tổng số tiền là 73.500.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 08/8/2022 anh Gi chuyển lần lượt 10.000.000 đồng sau đó 15.000.000 đồng đến số tài khoản 288.1880.9999 mở tại Ngân hàng TMCP quân đội, chủ tài khoản mang tên Lê Thị Thanh L;

Lần 2: Ngày 09/8/2022 chuyển 10.000.000 đồng vào số tài khoản 1303.2052.56931 mở tại Ngân hàng Agribank, chủ tài khoản mang tên Đỗ Văn V;

Lần 3: Ngày 13/8/2022 chuyển 10.000.000 đồng vào số tài khoản 2211.2052.76838 mở tại Ngân hàng Agribank, chủ tài khoản mang tên Nguyễn Văn S;

Lần 4: Ngày 19/8/2022 chuyển 5.000.000 đồng vào số tài khoản 7000.0743.8434 mở tại Ngân hàng Shinhan Việt Nam, chủ tài khoản mang tên Lê Đức T;

Lần 5: Ngày 20/8/2022 chuyển 13.500.000 đồng vào số tài khoản 0491.0000.1020.98 mở tại Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản mang tên Lê Huy D;

Lần 6: Anh Gi chuyển 10.000.000 đồng tiền mặt cho anh Lê Hồng H.

Sau khi nhận số tiền trên Th không nhờ ai để làm đăng ký biển số xe đẹp như hứa với anh Nguyễn Hoài Gi mà tiêu sài cá nhân hết đồng thời trốn tránh, không liên lạc gì với anh Gi.

Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi nêu trên, trước đó Nguyễn Thị Th còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1985 ở thôn D, xã H, huyện Ư, thành phố Hà Nội vào khoảng tháng 6 năm 2022. Thời điểm đó, Th vào trang mạng “Tìm bạn bốn phương” và làm quen được với anh Nguyễn Khắc T. Th giới thiệu tên là Lê Như L, sinh năm 1985 hiện là cảnh sát hình sự điều tra ma túy và đang nằm vùng. Sau đó anh T và Th có quan hệ tình cảm. Đến cuối tháng 6 năm 2022, để lấy được tiền của anh T, Th nói dối có con xe ô tô Toyota Corolla Altis muốn bán lại cho anh T, anh T đồng ý. Sau đó, Th yêu cầu anh T chuyển tiền để làm thủ tục sang tên đăng ký chiếc xe ô tô trên. Từ ngày 04/7/2022 đến ngày 19/7/2022, anh T đã chuyển cho Th nhiều lần với tổng số tiền là 62.950.000 đồng, cụ thể:

Ngày 17/6/2022, ngày 19/6/2022, ngày 04/7/2022 anh T chuyển lần lượt số tiền 2.500.000 đồng, 4.000.000 đồng, 13.700.000 đồng; 5.000.000 đồng và 5.350.000 đồng đến số tài khoản 288.1880.9999 mở tại Ngân hàng TMCP quân đội, chủ tài khoản mang tên Lê Thị Thanh L;

Ngày 26/6/2022 anh T chuyển làm 02 lần số tiền 7.200.000 đồng và 7.000.000 đồng vào tài khoản 2211.2050.41928 mở tại Ngân hàng Agribank, chủ tài khoản mang tên HOANG VAN HOAN;

Ngày 07/7/2022 anh T chuyển 7.000.000 đồng đến số tài khoản 1303.2052.56931 mở tại Ngân hàng Agribank, chủ tài khoản mang tên Đỗ Văn V;

Ngày 10/7/2022 anh T chuyển 8.000.000 đồng đến số tài khoản 1303.2052.56925 mở tại Ngân hàng Agribank, chủ tài khoản mang tên TRAN VAN HAU;

Ngày 30/6/2022 chuyển 3.200.000 đồng đến số tài khoản 6380.1638.99999 Ngân hàng TMCP quân đội, chủ tài khoản mang tên HOANG THI HOAI.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hoài Gi và anh Nguyễn Khắc T.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ĐP ngày 20 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Th từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; truy thu số tiền 10.000.000 đồng của anh Lê Hồng H để trả cho anh Gi; buộc Th phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ cho các bị hại; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại Redmi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hoài Gi và anh Nguyễn Khắc T nên Nguyễn Thị Th đã đưa ra thông tin giả mình tên là Lê Như L, sinh năm 1985 là công an có thể giúp anh Nguyễn Hoài Gi đăng ký biển số đẹp cho 02 xe máy mới là Honda Vision và Honda Airblade và muốn bán xe ô tô Toyota Corolla Altis cho anh Nguyễn Khắc T làm anh Gi và anh Thành tin là thật nên anh Nguyễn Hoài

Gi đã chuyển khoản cho Th tổng số tiền là 73.500.000 đồng; anh Nguyễn Khắc T đã chuyển khoản cho Th tổng số tiền là 62.950.000 đồng; số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 136.450.000 đồng. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo qui định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Theo khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét bị cáo là lao động tự do, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với ông Đỗ Văn V, ông Nguyễn Văn S, chị Lê Thị Thanh L là người đồng ý cho Th chuyển nhờ tiền vào tài khoản và anh Lê Hồng H là người cầm 10.000.000 đồng do anh Gi chuyển. Quá trình điều tra xác định được ông Vượng, ông Sửu, chị Loan, anh H không liên quan gì đến hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tiền của Th nên Cơ quan điều tra không đề cập, xử lý là có căn cứ.

[6] Anh Lê Hồng H là người nhận số tiền 10.000.000 đồng từ anh Nguyễn Hoài Gi. Tại phiên tòa, bị cáo khai trước đó bị cáo nợ anh H 10.000.000 đồng. Bị cáo lừa anh Gi số tiền 10.000.000 đồng bảo anh Gi đưa cho anh H nên bị cáo sẽ có trách nhiệm trả anh Gi số tiền 10.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy anh Lê Hồng H không liên quan đến số tiền này.

[7] Đối với tài khoản 70000.438.434 của Ngân hàng Shinhan Việt Nam, tài khoản 0491.0001.02098 mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, tài khoản 2211.2050.41928, 1303.2052.56925 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Agribank và tài khoản 6380.1638.99999 của Ngân hàng TMCP Quân đội là những số tài khoản mà Th mượn để anh T, anh Nguyễn Hoài Gi chuyển tiền vào. Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị các Ngân hàng trên cung cấp thông tin chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Do thời hạn điều tra đã hết nên ngày 23/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến vụ việc trên để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

[8] Về dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Hoài Gi yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng; anh Nguyễn Khắc T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền

57.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận chiếm đoạt của anh Gi số tiền 73.500.000 đồng, chiếm đoạt của anh T số tiền 62.950.000 đồng. Bị cáo đồng ý trả anh Gi và anh Thành số tiền đã chiếm đoạt nên buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải trả anh Nguyễn Hoài Gi số tiền 73.500.000 đồng và trả anh Nguyễn Khắc T số tiền 62.950.000 đồng.

[9] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định các đồ vật, tài liệu gồm: 01 phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng số 55333560, 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 00001880, 01 phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng số 55322262, 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000078 là của anh Nguyễn Hoài Gi nên cơ quan điều tra đã trả anh Nguyễn Hoài Gi đồ vật, tài liệu trên là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại Redmi lắp số 0971.656.872 và số 0388.535.115, quá trình điều tra xác định là của Nguyễn Thị Th liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/9/2022.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải bồi thường trả anh Nguyễn Hoài Gi số tiền 73.500.000 đồng (Bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) và trả anh Nguyễn Khắc T số tiền 62.950.000 đồng (Sáu mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Redmi lắp số 0971.656.872 và số 0388.535.115

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng với Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.822.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Nguyễn Hoài Gi và anh Nguyễn Khắc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hồng H có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thúy